TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:86/2022/HSST
Ngày: 29/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Quang, ông Nguyễn Văn Đương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Nguyễn Thọ P,** sinh ngày 04/6/1964; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Xã H, huyện Đ tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm V, Xã H, huyện Đ tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; con ông Nguyễn Thọ D (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); Vợ là Lương Thị C, sinh năm 1965; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1987 nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 05/2012/HSST ngày 28/2/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; Bản án số 43/2013/HSST ngày 28/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo P 03 tháng tù về tội "Đánh bạc", bị cáo P đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo không bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn L,** sinh ngày 01/7/1977; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Lê Văn K (đã chết) và Trần Thị Đ (đã chết); Vợ là Lương Thị L, sinh năm 1980; Có 01 con

sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/7/2017, Lê Văn L bị Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "đánh bạc" theo quyết định số 161/QĐ/XLVPHC, đã chấp hành xong vào ngày 1/8/2017; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/6/2022 đến 30/6/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Quang T,** sinh ngày 5/7/1984; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Quang L, sinh năm 1957 và Lê Thị N, sinh năm 1964; Vợ là Nguyễn Thị O, sinh năm 1994; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/6/2022 đến 30/6/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

4. Họ và tên: **Lê Quang C,** sinh ngày 29/7/1981; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Quang C (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1961; Vợ là Lương Thị L, sinh năm 1986; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/6/2022 đến 30/6/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

5. Họ và tên: **Lê Đăng N,** sinh ngày 28/2/1979; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Đăng H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; Vợ là Lê Thị H, sinh năm 1980; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/6/2022 đến 30/6/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ ngày 24/6/2022 tại quán cà phê thuộc xóm 1 xã Quang Sơn huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An có các đối tượng Lê Quang C, Lê Văn L, Lê Quang T, Nguyễn Thọ P cùng ngồi uống cà phê sau đó rủ nhau đánh bạc. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày các đối tượng gồm: Lê Quang C, Lê Văn L, Lê Quang T, Nguyễn Thọ P đi lên nhà nghỉ "Hạnh Vân" thuộc xóm 1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An gặp chị Nguyễn Thị Vân là chủ nhà nghỉ để thuê phòng nghỉ nhưng chị

Vân không biết các đối tượng thuê phòng để sử dụng vào việc đánh bạc, sau khi lên phòng phòng nghỉ 206 các đối tượng đã thực hiện hành vi đánh bạc.

Các đối tượng Lê Quang C, Lê Văn L, Lê Quang T, Nguyễn Thọ P thống nhất hình thức đánh như sau: Dùng bộ bài Tulơkhơ có 52 quân bài chia cho mỗi người 9 quân bài, người phát bài được chia thêm 01 quân để đánh, bài có phỏm có nghĩa là bài có ba con, bốn con bài hay nhiều hơn mà đồng chất, liền nhau hoặc ba con, bốn con bài cùng số hay cùng tên, khác chất. Người nào có chín con bài trên tay có hai phỏm hay ba phỏm thì gọi là ù thì ba người còn lại mỗi người thua 100.000đồng; Nếu ván bài mà người nào về nhất là người có điểm các con bài trên tay cộng lại nhỏ nhất thì ăn cả, người thua thứ nhất phải bỏ ra 20.000đồng, thua nhì 40.000đồng, thua thứ ba 60.000đồng, bài bị cháy (có nghĩa bài không có phỏm) phải bỏ ra 80.000đồng, người nào đánh bị ăn con thứ nhất phải trả cho người ăn 20.000đồng, bị ăn con thứ hai 40.000đồng, bị ăn con chốt hạ 80.000đồng.

Đến khoảng gần 11 giờ 30 phút cùng ngày thì Lê Đăng N tới đứng ngoài để xem. Đến khoảng gần 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Thọ P thua hết tiền nên nghỉ ra về. Khi Nguyễn Thọ P nghỉ ra về thì Lê Đăng N vào thế chỗ và tham gia đánh bạc cùng Chất, Lực, Trí và các đối tượng vẫn thống nhất hình thức đánh bạc như trên. Trong lúc các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì có ông Lê Đăng Cảng, sinh năm 1962; Hoàng Hữu Thắng, sinh năm 1975, Lê Hữu Vinh, sinh năm 1971 cùng trú tại xã Quang Sơn huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đứng ngoài để xem. Khi các đối tượng đang đánh bạc đến 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang**,** tiến hành thu giữ tang vật và đưa các đối tượng cùng tang vật thu giữ về trụ sở Công an để làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) bộ bài Tulơkhơ mỗi bộ có 52 quân bài và thu tổng số tiền Việt Nam đồng là 10.250.000đ (Mười triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng). Cụ thể: Thu của bị cáo Lê Quang C số tiền 2.100.000 đồng trong ví da và số tiền 550.000 đồng trong túi quần sau bên phải; thu túi quần của Bị cáo Lê Đăng N số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm ngàn) đồng; thu của Lê Quang T số tiền 5.200.000 đồng và thu tại bàn uống nước trong phòng nghỉ 206 số tiền 1.000.000 đồng của Lê Văn L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10, vỏ màu ghi của Lê Quang C; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nôkia, vỏ màu đen của Lê Văn L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, vỏ màu xanh dương của Lê Đăng N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A52, vỏ màu đen của Lê Quang T.

Vào ngày 18/7/2022 đối tượng Nguyễn Thọ P đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình cùng các bị cáo khác.

Theo lời khai của các bị cáo và quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.150.000 đồng (tám triệu một trăm năm mươi nghìn đầu). Cụ thể: Bị cáo Lê Quang C mang theo 3.000.000 đồng nhưng sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Lê Đăng N mang theo số tiền 1.500.000 đồng sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Lê Văn L mang theo 750.000 đồng và sử dụng 750.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Lê Quang T mang theo số tiền 3.900.000 đồng và sử dụng 3.900.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thọ P mang theo 1.100.000 đồng và sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc.

Đối với số tiền 2.100.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10, vỏ màu ghi thu của bị cáo Lê Quang C; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nôkia, vỏ màu đen thu của bị cáo Lê Văn L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, vỏ màu xanh dương thu của bị cáo Lê Đăng N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A52, vỏ màu đen thu của bị cáo Lê Quang T không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Kết luận giảm định số 262/KL-KTHS (Đ3-TL) ngày 22/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận số tiền 8.150.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo gửi đến giám định là tiền thật.

Cáo trạng số 88/CT-VKS-ĐL ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Lê Quang C, Nguyễn Thọ P, Lê Đăng N, Lê Quang T, Lê Văn L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Quang C từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của BLHS, Xử phạt bị cáo Lê Quang T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Đăng N từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo;

Về vật chứng:

- Áp dụng: Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tuyên xử: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.150.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài được niêm phong trong bì thư kích thước (10,5 x17,5) cm, mặt trước có ghi 52 con bài Tu lơ khơ, màu xanh, thu giữ tại chiếu bạc, phía sau có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu đỏ của công an xã Quang Sơn; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài được niêm phong trong bì thư kích thước (10,5 x17,5) cm, mặt trước có ghi 52 con bài Tu lơ khơ, màu đỏ, thu giữ tại chiếu bạc, phía sau có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu đỏ của công an xã Quang Sơn. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2022, giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).

Về án phí: các bị cáo Lê Quang C, Nguyễn Thọ P, Lê Đăng N, Lê Quang T, Lê Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trang truy tố là đúng nên không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà có cơ sở để kết luận: Vào lúc 10 giờ 35 phút đến 14 giờ 15 phút, ngày 24/6/2022 tại phòng nghỉ số 206 nhà nghỉ "Hạnh Vân" thuộc xóm 1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An các bị cáo Nguyễn Thọ P, Lê Văn L, Lê Quang T, Lê Quang C, Lê Đăng N đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với số tiền sử dụng

đánh bạc là 8.150.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thọ P, Lê Văn L, Lê Quang T, Lê Quang C, Lê Đăng N đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật. Trong vụ án này cần xác định số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như sau: các bị cáo Lê Văn L, Lê Quang T, Lê Quang C, Lê Đăng N phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc là 8.150.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thọ P là người nghỉ trước nên chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc là 6.650.000 đồng.

[2.2] Xét tính chất hành vi của các bị cáo.

Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội đánh bạc để có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét vai trò, vị trí, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, tuy nhiên cần phân hóa vai trò, vị trí, nhân thân, các tình tiết tăng năng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo để xét xử cho mỗi bị cáo mức hình phạt tương xướng với tính chất, mức độ hành vi của mỗi bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Quang C, Lê Văn Trí, Lê Văn L, Lê Đăng N, Nguyễn Thọ P phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thọ P là người thực hành tích cực, khi có người khởi xưởng việc đánh bạc bị cáo P đã đồng ý tham gia ngay từ đầu, bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tôi đánh bạc nhưng sau khi chấp hành xong bản án không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cải tạo bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội nên cần xét xử bị cáo với mức án cao hơn so với các bị có khác. Tuy nhiên, sau khi biết hành vi đánh bạc bị phát hiện, bị cáo đã đến Cơ quan Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để đầu thú về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tìn tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú ổn định; mặc dù bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử nhưng đã chấp hành xong, thời gian chấp hành xong bản án đã lâu, từ khi chấp hành xong cho đến trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị

cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định tại địa phương và nơi cư trú. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Lê Văn L là người thực hành tích cực, khi có người khởi xướng việc đánh bạc bị cáo L đã đồng ý tham gia ngay từ đầu cho đến khi bị bắt. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc mặc dù đã chấp hành xong nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cải tạo bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội nên cần xét xử bị cáo với mức án cao hơn so với các bị có khác. Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông ngoại ông Lê Văn Lân là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy, bị cáo được hưởng tìn tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú ổn định; mặc dù bị cáo đã từng bị Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính nhưng đã chấp hành xong, thời gian chấp hành xong đã lâu, từ khi chấp hành xong cho đến trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định tại địa phương và nơi cư trú. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo Lê Quang T, Lê Quang C, bị cáo Lê Đăng N là người thực hành tích cực. Trong đó bị cáo T, bị cáo C tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt nên cần lên cho các bị cáo mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Lê Đăng N. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Lê Quang C có ông nội là Lê Quang Sanh là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Lê Quang T có ông ngoại ông Lê Hữu Mai, bà ngoại Nguyễn Thị Tơ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy, bị cáo C, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nơi cư trú ổn định và thu nhập ổn định nên không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà xử phạt các bị cáo bằng

hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.4]. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Thọ P, Lê Văn L có hoàn cảnh, điều kiện kinh tế khó khăn; các bị cáo Lê Quang C, Lê Quang T, Lê Đăng N đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.5]. Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Điều tra Công an huyện Đô Lương đã thu giữ số tiền 10.250.000 (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền 2.100.000 đồng thu của bị cáo Lê Quang C không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo C, còn lại số tiền 8.150.000 (tám triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10, vỏ màu ghi của Lê Quang C; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nôkia, vỏ màu đen thu của bị cáo Lê Văn L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, vỏ màu xanh dương thu của bị cáo Lê Đăng N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A52, vỏ màu đen thu của bị cáo Lê Quang T, quá trình điều tra chứng minh được các điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật; Đối với 02 (một) bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài thu giữ tại chiếu bạc là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Quang C, Lê Quang T, Lê Đăng N, Lê Văn L và Nguyễn Thọ P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị Vân là chủ nhà nghỉ là địa điểm các bị cáo thuê để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, chị Vân không biết các bị cáo thuê phòng để thực hiện hành vi đánh bạc; Đối với anh Lê Đăng Cảng, anh Hoàng Hữu Thắng, anh Lê Hữu Vinh là những người có mặt tại phòng 206 của nhà nghỉ "Hạnh Vân" nhưng những người này chỉ đứng xem các bị cáo đánh bạc và không có hành vi giúp sức nào nên Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An không xử lý trách nhiệm đối với chị Nguyễn Thị Vân, anh Hoàng Hữu Thắng, anh Lê Hữu Vinh, anh Lê Đăng Cảng là đúng quy định của pháp luật.

[5] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thọ P, Lê Quang C, Lê Quang T, Lê Văn L, Lê Đăng N phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thọ P 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2022).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thọ P cho Ủy ban nhân dân Xã H, huyện Đ tỉnh Nghệ An quản lý, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 3 Điều 92; Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019..

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Quang C 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Quang T 25.000.000 (hai mươi lăm triệu)

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Đăng N 20.000.000 (hai mươi triệu).

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo;

Về vật chứng:

- Áp dụng: Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tuyên xử: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.150.000 (tám triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng *(theo biên bản giao nhận ngày 23 tháng 8 năm*

2022 giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An với Kho bạc nhà nước huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài được niêm phong trong bì thư kích thước (10,5 x17,5) cm, mặt trước có ghi 52 con bài Tu lơ khơ, màu xanh, thu giữ tại chiếu bạc, phía sau có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu đỏ của công an xã Quang Sơn; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài được niêm phong trong bì thư kích thước (10,5 x17,5) cm, mặt trước có ghi 52 con bài Tu lơ khơ, màu đỏ, thu giữ tại chiếu bạc, phía sau có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu đỏ của công an xã Quang Sơn. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2022, giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).

Về án phí:

- Áp dụng: Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thọ P, Lê Quang C, Lê Quang T, Lê Văn L, Lê Đăng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THA dân sự huyện Đô Lương;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Duy Phi